

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 06-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thúy Hiền và ông Phùng Hiếu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Ngọc T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1964

Vợ: Phan Thị Thanh H1, sinh năm 1996

Con: Có 01 con tên Lê Thị Kim N, sinh năm 2013

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 20/6/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/9/2017.

Nhân thân: Ngày 22/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo kháng cáo và rút kháng cáo, Tòa

án nhân dân Tỉnh Đồng Tháp có thông báo số 10/TB-TA ngày 28/6/2018 về việc rút kháng cáo.

Tạm giữ: ngày 03/02/2018; tạm giam: ngày 09/02/2018

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Hoàng U, sinh năm 1991 (*có mặt*)

ĐKTT: Tổ Z, ấp B1, xã I, huyện L, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

+ **Anh Nguyễn Hoài Y**, sinh ngày 31/5/1999 (*vắng mặt*)

ĐKTT: ấp T1, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Nguyễn Văn R**, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

ĐKTT: Ấp Q, xã F, huyện M, tỉnh An Giang

+ **Anh Phạm Thành W**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*)

ĐKTT: ấp N, xã O, huyện V1, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Trần Văn Đ**, sinh năm 1964 (*vắng mặt*)

ĐKTT: Khóm X, Phường K, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ **Chị Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1964 (*có mặt*)

ĐKTT: ấp P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/01/2018, Lê Văn H đến nhà trọ J tọa lạc khóm E, phường A1, thành phố S để uống bia cùng với các anh Nguyễn Hoàng U, Nguyễn Văn R và Nguyễn Hoài Y. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì cả nhóm nghỉ uống bia, do anh Y không có phương tiện đi về nhà nên H hỏi mượn xe mô tô của anh U để chở anh Y về nhà thì được anh U đồng ý. Anh U giao xe mô tô biển số 66L1-249.96 và nói cho H biết là giấy đăng ký xe để trong cốp xe. Hiếu nhận xe và chở anh Y về nhà ở ấp T1, xã P1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi đưa anh Y về nhà xong, Hiếu điều khiển xe chạy về nhà trọ J để trả lại xe cho anh U. Nhưng khi đến giao lộ ngã bảy thuộc ấp H2, xã D2, thành phố S thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh U nên H điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Bình Dương mà không thông báo cho anh U biết. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì H đến địa phận tỉnh Bình Dương, tại đây H thỏa thuận và bán xe mô tô nêu trên cùng với giấy đăng ký xe cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 7.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, đến sáng ngày 14/01/2018 H đón xe khách đi về thành phố S, số tiền bán xe có được H tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh U sau khi không thấy H đem xe về trả nên đã điện thoại, nhắn tin liên lạc kêu Hiếu trả lại xe nhưng không được. Đến ngày 16/01/2018 anh U đến

Công an phường A1, thành phố S trình báo sự việc. Qua điều tra, xác minh Hiếu đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt xe của anh U.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 13/HĐ.DGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 66L1-249.96 (đã qua sử dụng, chưa thu hồi được) có giá trị là **22.000.000 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 66L1 – 249.96 không thu hồi được nên anh Tự yêu cầu bị cáo Hiếu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Tự.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 14/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo **Điểm a Khoản 1 Điều 175** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn H** về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** với mức án từ **02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 năm 06 tháng tù về tội **“Cướp tài sản”**. Buộc bị cáo **Lê Văn H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ **06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù**.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, **xin giảm nhẹ hình phạt**.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản và kết luận định giá tài sản số 13/HĐ.DGTS ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 12/01/2018 tại nhà trọ J tọa lạc khóm E, phường A1, thành phố S, Lê Văn H đã thực hiện hành vi mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen, biển số 66L1-249.96, trị giá 22.000.000 đồng của anh Nguyễn Hoàng U để đưa bạn là Nguyễn Hoài Y về nhà. Sau khi

mượn được xe và đưa anh Y về nhà xong thì đến khoảng 23 giờ cùng ngày Hiếu nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh U và đã tự ý bán xe mô tô nêu trên cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) ở tỉnh Bình Dương với giá 7.000.000 đồng nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, làm mất lòng tin giữa con người với nhau.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: bị cáo và anh U là bạn bè với nhau, vì vậy anh U đã tin tưởng giao xe cùng giấy tờ xe cho bị cáo mượn để đưa anh Y về nhà, lẽ ra bị cáo phải sử dụng xe đúng mục đích, đồng thời phải biết bảo quản xe của anh U, thế nhưng sau khi đưa anh Y về nhà xong thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh U rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rằng hành vi phạm tội của bị cáo trước sau gì cũng bị phát hiện nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần nhấn tin với anh U sai sự thật nhằm mục đích để anh U tin tưởng bị cáo sẽ trả lại xe mà không trình báo với cơ quan chức năng nhưng anh U đã trình báo Công an sau đó hành vi của bị cáo cũng bị phát hiện và bị bắt.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ và có con, bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Nếu biết sửa đổi làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của anh U đã giao xe cùng giấy đăng ký xe cho bị cáo mượn để đưa anh Y về nhà, sau khi đưa anh Y về nhà xong thì bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh U rồi đem bán, sau đó bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, nhiều lần nhấn tin để cho anh U tin tưởng mà không trình báo với cơ quan chức năng, nhưng thực tế bị cáo đã bán xe của anh U cho người khác và lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị

hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b)”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này là tái phạm, vì vậy cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hoàng U yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 66L1-249.96, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh U, nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn H** mức án **02 năm tù** (Hai năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018 (ngày tạm giữ).

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo Lê Văn H **04 năm 06**

thắng tù về tội “Cướp tài sản” và 02 năm tù tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo **Lê Văn H** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **06 năm 06 tháng tù (Sáu năm sáu tháng tù)**. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2018 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên:

Bị cáo **Lê Văn H** bồi thường cho anh **Nguyễn Hoàng U** số tiền **22.000.000 đồng**.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Lê Văn H** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **1.100.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả của người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP S; (2b)
- Công an TP S; (4b)
- Chi cục THA TP S; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười